

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận

2. Ông Phạm Đình Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Q, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại: Thôn NT, xã B, huyện H, Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986 (Vắng mặt lần 02).

Trú tại: Tổ X, khối V, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồng T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục vào ngày 22/02/2009; có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 23/3/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi xức phạm nhau; vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống nhưng tình hình không tiến triển; từ

giữa năm 2013 đến nay, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hồng H (nam), sinh ngày 07/8/2009 và con Nguyễn Hồng B (nam), sinh ngày 11/8/2011. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nhận nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Hồng H; giao con chung Nguyễn Hồng B cho anh Nguyễn Hồng T chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Hồng T vắng mặt không có lý do: Anh Nguyễn Hồng T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2020 cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 07/8/2009 có nguyện vọng được sống với mẹ là Nguyễn Thị Tuyết Q; cháu Nguyễn Hồng B, sinh ngày 11/8/2011 có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha là Nguyễn Hồng T.

Biên bản xác minh ngày 23/11/2020 Công an thị trấn P cung cấp: anh Nguyễn Hồng T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, khối V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định - theo hộ khẩu của cha ruột là ông Nguyễn Hồng S. Anh T làm nghề lái xe hay vắng mặt ở địa phương nhưng anh T không đăng ký tạm vắng hoặc cắt khẩu chuyển đi nơi khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Nguyễn Thị Tuyết Q được ly hôn anh Nguyễn Hồng T; về con chung: giao con chung là Nguyễn Hồng H (giới tính nam), sinh ngày 07/8/2009 cho chị Q được nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Hồng B (giới tính nam), sinh ngày 11/8/2011 cho anh Nguyễn Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi hai con chung: không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** anh Nguyễn Hồng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tuyết Q và anh Nguyễn Hồng T kết hôn tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 23/3/2009 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi xúc phạm nhau. Cùng thời điểm trên vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Q yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung:** có 2 con chung tên Nguyễn Hồng H (giới tính nam), sinh ngày 07/8/2009 và con Nguyễn Hồng B (giới tính nam), sinh ngày 11/8/2011. Hai con chung hiện do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung (H), giao con chung (B) cho anh T nuôi dưỡng đến trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Q là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hồng H (được sống cùng mẹ) và cháu Nguyễn Hồng B (được tiếp tục sống với cha), là đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con trẻ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận. Cần buộc anh T phải giao cháu Nguyễn Hồng H lại cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Quê không yêu cầu nên miễn xét.

[4] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị Tuyết Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006953 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Q đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết Q, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tuyết Q được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Hồng H (giới tính nam), sinh ngày 07/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Q chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Hồng B (giới tính nam), sinh ngày 11/8/2011 cho anh Nguyễn Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Buộc anh T phải giao cháu Nguyễn Hồng H lại cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyễn Thị Tuyết Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền là 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006953 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Q đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Giang Nam